

Bản án số: 104/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31/8/2023

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Thái

Ông Nguyễn Tiến Chính

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 188/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Tống Thị S, sinh năm 1995 (Có mặt)

Đại chỉ: X, xã V, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Q, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Tống Thị S trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn Q kết hôn ngày 24/10/2018 trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam. Hai người sống hạnh phúc một thời gian và đã có hai con chung: Hoàng Minh A, sinh ngày 21/7/2019 và cháu Hoàng Minh Đ, sinh ngày 19/11/2021.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là: Từ tháng 10 năm 2022 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do anh Q nhiều lần đánh, chửi bới xúc phạm chị. Từ thời điểm đó cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm và không có trách nhiệm gì với nhau. Xác định tình cảm vợ chồng đã hết, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

- Về con chung: Chị và anh Q có hai con chung như trình bày ở trên, nếu ly hôn, chị đề nghị được nuôi con Hoàng Minh Đ, anh Q nuôi con Hoàng Minh A.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Hiện tại chị có công việc ổn định, thu nhập 8.000.000 đồng/tháng, có đủ điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Hoàng Văn Q trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh công nhận điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn như chị S trình bày là đúng.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do: Vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Anh và chị S đã ly thân từ tháng 10/2022 đến nay. Anh thấy vợ chồng không còn tình cảm, không còn hạnh phúc, nay chị S đề nghị ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Anh và chị S có hai con chung như chị S trình bày là đúng. Trường hợp phải ly hôn, anh đề nghị được nuôi cháu Hoàng Minh A, vì hiện tại cháu Hoàng Minh A đang ở cùng với anh, anh không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang làm cơ khí tại thôn H, xã B, thu nhập 11.000.000 đồng/tháng, anh đủ điều kiện để nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh và chị S tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa hôm nay, chị S không rút đơn khởi kiện, tại phần tranh luận, các đương sự có ý kiến trình bày như sau:*

- Nguyên đơn chị Tống Thị S trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trong cuộc sống gia đình, chị đã nhiều lần bị anh Q đánh, chửi xúc phạm chị. Chị và anh Q sống ly thân đã lâu, không còn tình cảm, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị và anh Q có hai con chung là: Hoàng Minh A, sinh ngày 21/7/2019 và Hoàng Minh Đ, sinh ngày 19/11/2021. Hiện cháu Đức đang ở cùng chị, cháu Hoàng Minh A đang ở cùng với anh Q. Khi ly hôn chị có

nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Đức, cháu Hoàng Minh A giao cho anh Q nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Hoàng Văn Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn chị S.

Về con chung: Anh và chị S có hai con chung là: Hoàng Minh A, sinh ngày 21/7/2019 và Hoàng Minh Đ, sinh ngày 19/11/2021. Anh đồng ý với ý kiến chị S; anh đề nghị được nuôi cháu Hoàng Minh A, còn chị S nuôi cháu Hoàng Minh Đ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Anh và chị S tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều: 51, 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều: 147, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tổng Thị S và anh Hoàng Văn Q.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Tổng Thị S và anh Hoàng Văn Q. Giao cho chị Tổng Thị S trực tiếp nuôi con Hoàng Minh Đ, sinh ngày 19/11/2021; giao cho anh Hoàng Văn Q trực tiếp nuôi con Hoàng Minh A, sinh ngày 21/7/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị S và anh Q không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản: Chị S và anh Q không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Chị S tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, được khấu trừ vào số tiền 150.000 đồng chị S đã nộp tạm ứng án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Tống Thị S có đơn đề nghị giải quyết ly hôn và con chung với anh Hoàng Văn Q nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Hoàng Văn Q là bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tống Thị S và anh Hoàng Văn Q kết hôn năm 2018, trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Chị S và anh Q đã sống hạnh phúc một thời gian và có hai con chung là: Hoàng Minh A, sinh ngày 21/7/2019 và con Hoàng Minh Đ, sinh ngày 19/11/2021.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do từ tháng 10 năm 2022 chị S và anh Q phát sinh nhiều mâu thuẫn, hay xảy ra cãi nhau, không ai bảo được ai, tình cảm vợ chồng không còn. Từ đó đến nay chị S và anh Q đã sống ly thân. Hai bên gia đình đã hòa giải vận động chị S và anh Q về chung sống nhưng không có kết quả. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã hòa giải để các bên về đoàn tụ, nhưng chị S vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh Q có đơn xin vắng mặt tại buổi hòa giải. Hiện tại chị S và anh Q đang sống ly thân. Tại phiên tòa, chị S và anh Q thống nhất thuận tình ly hôn. Như vậy chị S và anh Q đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị S và anh Q là phù hợp.

[2.3] Về con chung: Chị S và anh Q có hai con chung: Hoàng Minh A, sinh ngày 21/7/2019 và con Hoàng Minh Đ, sinh ngày 19/11/2021. Tại phiên tòa chị

S và anh Q thỏa thuận để chị S trực tiếp nuôi con Hoàng Minh Đ, sinh ngày 19/11/2021; còn anh Hoàng Văn Q trực tiếp nuôi con Hoàng Minh A, sinh ngày 21/7/2019. Xét thấy: Việc thỏa thuận nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật. Do đó cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Giao cho chị Tổng Thị S trực tiếp nuôi con Hoàng Minh Đ, sinh ngày 19/11/2021, giao cho anh Hoàng Văn Q trực tiếp nuôi con Hoàng Minh A, sinh ngày 21/7/2019.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các bên không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

Sau khi ly hôn các bên có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị S và anh Q thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của người con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc cấp dưỡng nuôi con, nếu sau này các đương sự có yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Các bên đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị S là nguyên đơn tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình 150.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều: 51, 55, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tổng Thị S và anh Hoàng Văn Q.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Tổng Thị S và anh Hoàng Văn Q: Giao cho chị Tổng Thị S trực tiếp nuôi con Hoàng Minh Đ, sinh ngày 19/11/2021, giao cho anh Hoàng Văn Q trực tiếp nuôi con Hoàng Minh A, sinh ngày 21/7/2019.

Sau khi ly hôn chị S và anh Q có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở các đương sự thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Chị Tổng Thị S chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình, số tiền này được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị S đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014559 ngày 10 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Trả lại chị Tổng Thị S 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Chị Tổng Thị S và anh Hoàng Văn Q có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Lưu HSVA, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giáp Thị Loan